TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 03 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp D, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp D, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T yêu cầu ly hôn, ông Bùi Văn H đồng ý, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Bùi Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị T và ông Bùi Văn H tự nguyện thỏa thuận bà T chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình (giảm ½ do hòa giải thành).

Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0009689 ngày 07/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An sang thi hành án. H1 lại cho bà T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- AV, Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HỒ BẢO TRÂM